

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 301/2019/HSPT

Ngày 21 - 10 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phụng.

Các Thẩm phán: Ông Văn Công Dân.

Ông Y Phi Kbuôr.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 307/2019/HSPT ngày 19/9/2019 đối với bị cáo Lầu Thị S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HSST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Lầu Thị S, sinh năm: 1961 tại tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú hiện nay: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lầu A P và bà Sùng Thị M (đều đã chết); bị cáo có chồng Thào Pàng M1, sinh năm 1961; Bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2019; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Tiến T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người phiên dịch: Ông Tuấn A, có mặt.

Địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lầu Thị S là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 28/02/2019 có 01 người đàn ông và 01 người phụ nữ không rõ nhân thân lai lịch đến nhà S và hỏi S có mua ma túy không, thì S đồng ý mua ma túy về để sử dụng. Người đàn ông đưa 01 gói ma túy cho S giá 25.000.000đ thì S đồng ý và trả trước

20.000.000đ còn nợ lại 5.000.000đ. Sau đó bị cáo lấy số ma túy này chia ra thành nhiều gói nhỏ bọc trong gói nilon bỏ trong 02 lọ nhựa, 01 lọ nhựa cầm trong tay và 01 lọ nhựa bỏ trong túi áo. Đến 11 giờ cùng ngày khi S vừa ra khỏi nhà thì lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng bắt quả tang, thu giữ trên tay S 01 lọ nhựa đựng 19 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất rắn màu trắng, thu giữ trong túi áo 01 lọ nhựa có đựng 21 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất rắn màu trắng (S khai là ma túy loại Hêrôin). Quá trình khám xét nhà S thu giữ được 01 gói nilon bên trong chứa 02 cục chất rắn màu trắng ở giường ngủ, S khai là ma túy loại Hêrôin mua trước đó về sử dụng dần.

Bản kết luận giám định số 174/GĐMT-PC09 ngày 04/3/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Tại phong bì M1 chất rắn màu trắng được niêm phong là ma túy loại Hêrôin, có khối lượng 23,7195 gam. Tại phong bì M2 chất rắn màu trắng được niêm phong là ma túy loại Hêrôin, có khối lượng 0,8266 gam; phong bì khám xét chất rắn màu trắng được niêm phong là ma túy loại Hêrôin, có khối lượng 3,4926 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được trên người và tại nhà của bị cáo là 28,0387 gam loại Hêrôin, khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 28.0387 gam loại Hêrôin.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 lọ nhựa đựng 19 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất rắn màu trắng, 01 lọ nhựa đựng 21 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất rắn màu trắng, 01 túi nilon bên trong chứa 02 cục chất rắn màu trắng được bọc lại nhiều lớp nilon và được dán băng keo màu đen, số tiền 15.170.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đen.

Bản cáo trạng số 55/CT – VKS-HS ngày 15/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Lầu Thị S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2019/HSST, ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lầu Thị S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lầu Thị S 08 (Tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28 tháng 02 năm 2019.

Phạt bổ sung bị cáo Lầu Thị S 15.000.000đ sung công quỹ nhà nước. Bị cáo phải đóng 15.000.000đ một lần ngay sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn giải quyết về xử lý vật chứng, về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/8/2019, bị cáo Lầu Thị S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra, đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo 08 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm, về hình phạt.

Nhận thấy cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt bổ sung tuyên phạt bị cáo 15.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước. Song cấp sơ thẩm tuyên bị cáo phải đóng số tiền này một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là chưa chính xác, bởi lẽ theo quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự không quy định người bị áp dụng hình phạt tiền phải nộp một lần, do đó đề nghị hội đồng xét xử sửa một phần bản án đối với phần hình phạt bổ sung.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tại phần tranh luận thông qua bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo thể hiện: Quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải giúp cơ quan có thẩm quyền nhanh chóng điều tra vụ án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, sống ở địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, nhân thân tốt. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo – sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì mà đồng ý với bản luận cứ của người bào chữa đã nêu ở trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, bị cáo không biết chữ, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được trợ giúp pháp lý theo quy định. Tuy nhiên tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt). Song, bị cáo từ chối người bào chữa, theo quy định tại khoản 1 Điều 77 Bộ luật tố tụng hình sự, thì bị cáo có quyền từ chối người bào chữa cho mình. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án do bị cáo đã từ chối người bào chữa. Hội đồng xét xử hội ý và quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lầu Thị S khai tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Vào ngày 28/02/2019, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng bắt quả tang, thu giữ trên tay

bị cáo 01 lọ nhựa đựng 19 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất rắn màu trắng, thu giữ trong túi áo 01 lọ nhựa có đựng 21 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất rắn màu trắng, khám xét nhà bị cáo thu giữ được 01 gói nilon bên trong chứa 02 cục chất rắn màu trắng ở giường ngủ, mục đích để sử dụng. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được trên người và tại nhà của bị cáo là 28,0387 gam loại Hêrôn, khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 27,5683 gam loại Hêrôn.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ được từ người và nhà của bị cáo là bị cáo còn lại sau giám định là 27,5683 gam, loại Hêrôn.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lầu Thị S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy rằng:

Mức hình phạt 08 năm tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, bởi lẽ khối lượng Hêrôn bị cáo tàng trữ là 28,0387 gam, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do đó cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt tương xứng để bị cáo có thời gian cải tạo, rèn luyện mình trở thành người công dân có ý thức chấp hành pháp luật. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định mức hình phạt. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm trách nhiệm hình sự mới. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên án hình sự sơ thẩm số: 49/2019/HSST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng về hình phạt.

Nhận thấy, cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt bổ sung tuyên phạt bị cáo 15.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước, tuyên bị cáo phải đóng số tiền này một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là chưa chính xác. Tuy nhiên bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị, do đó Hội đồng xét xử điều chỉnh lại việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo cho phù hợp.

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, bị cáo không biết chữ, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, nhưng không nhận định vào bản án. Trên đây là những thiếu sót cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lầu Thị S - Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2019/HSST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Lầu Thị S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lầu Thị S 08 (tám) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/02/2019.

Phạt bổ sung bị cáo Lầu Thị S 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Năng;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Phụng

